

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2023/DS-ST

Ngày: 01 -11-2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lộc và bà Huỳnh Thị Thuỷ Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2023/TLST-DS ngày 16/3/2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1829/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966, có mặt.

Địa chỉ: Thôn VL1, xã MT, huyện PM, tỉnh BD.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1975, có mặt.

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1975, có mặt.

Đồng trú: Thôn VL2, xã MT, huyện PM, tỉnh BD.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thành L, sinh năm 1995 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn VL2, xã MT, huyện PM, tỉnh BD.

Nguyễn Thị Lệ L, sinh năm 1998 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn VL2, xã MT, huyện PM, tỉnh BD.

Đinh Thị Mỹ Ng, sinh năm 2002 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn VL2, xã MT, huyện PM, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2022, các biên bản làm việc tiếp theo và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Th có vay của bà C nhiều lần tiền với tổng số tiền là 450.000.000 đồng nhưng không trả. Vào ngày 16/7/2021 bà Th có viết giấy nhận nợ với tổng số tiền 450.000.000 đồng, việc vay mượn không ấn định thời gian trả, không lãi suất. Số tiền trên vợ chồng bà Th, ông C vay để làm kinh tế gia đình. Sau đó bà Th có thế 03 giấy nhận đầu với tổng số tiền 100.000.000 đồng để trừ nợ cho bà C. Hiện nay vợ chồng bà Th, ông C còn nợ bà C tổng số tiền 350.000.000 đồng.

Bà C đã nhiều lần yêu cầu bà Th, ông C trả lại số tiền đã vay trên nhưng bà Th, ông C không trả. Nay bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Th, ông C phải trả lại cho bà số tiền 350.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn bà Lê Thị Th trình bày:

Theo giấy mượn tiền ngày 16/7/2021 với số tiền 450.000.000 đồng mà bà C cung cấp cho Tòa, chữ ký dạng ký và dạng viết Lê Thị Th trong giấy mượn tiền là chữ ký của bà Th, vợ chồng bà Th ông C có mượn số tiền trên, mượn nhiều lần cụ thể như sau: Lần thứ nhất bà Th vay bà C số tiền 100.000.000 đồng; lần thứ hai bà Th vay số tiền 150.000.000 đồng; lần thứ ba bà Th vay 150.000.000 đồng; lần thứ tư bà Th vay 50.000.000 đồng. Số tiền bà Th vay bà C để trả các khoản nợ trước đó vợ chồng bà vay của người khác để làm kinh tế gia đình. Nhưng sau đó, bà Th đã trả bà C số tiền 108.000.000 đồng. Số tiền còn lại bà Th nợ bà C là 342.000.000 đồng.

Hiện nay, bà C yêu cầu vợ chồng bà trả lại số tiền 350.000.000 đồng. Bà Th đồng ý vợ chồng bà sẽ trả lại số tiền 350.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Bà Th đồng ý trả tiền gốc, còn tiền lãi xin không trả.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông Nguyễn Văn C chỉ thừa nhận số nợ 150.000.000 đồng với bà C, còn số nợ còn lại giữa bà Th (vợ của ông) và bà C ông không biết do ông thường xuyên đi biển không ở nhà. Chữ ký dạng ký và chữ ký dạng viết Nguyễn Văn C trong giấy bán nhà ngày 08/8/2021 là chữ ký của ông, nhưng nội dung trong giấy bán nhà thì ông không biết.

Nay với yêu cầu trả nợ của bà Nguyễn Thị C với tổng số tiền 350.000.00 đồng. Ông chấp nhận cùng bà Thủy trả số tiền trên và xin trả dần cho đến khi hết nợ.

* Theo biên bản lấy lời khai lập ngày 16/3/2023, trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành L trình bày:

Việc mượn tiền giữa bà C với bố mẹ anh là bà Th, ông C số tiền 450.000.000 đồng và việc bán nhà trong giấy bán nhà ngày 08/8/2021 giữa bà C với bố mẹ anh. Anh không biết, anh không liên quan.

* Theo biên bản lấy lời khai lập ngày 16/3/2023, trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị Mỹ Ng trình bày:

Việc mượn tiền giữa bà C với bố mẹ chồng chị là bà Th, ông C số tiền 450.000.000 đồng và việc bán nhà trong giấy bán nhà ngày 08/8/2021 giữa bà C với bố mẹ chồng chị. Chị không biết, chị không liên quan.

* Theo biên bản lấy lời khai lập ngày 16/3/2023, trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Lệ L trình bày:

Việc mượn tiền giữa bà C với bố mẹ chị là bà Th, ông C số tiền 450.000.000 đồng và việc bán nhà trong giấy bán nhà ngày 08/8/2021 giữa bà C với bố mẹ chị. Chị không biết, chị không liên quan.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, tòa án đã xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Quan điểm về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng bà Lê Thị Th, ông Nguyễn Văn C liên đới trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 350.000.000 đồng. Về lãi suất tại phiên tòa bà C không yêu cầu nên không xét. Về án phí: Bà Th, ông C phải chịu theo quy định của luật. Hoàn trả lại cho bà C số tiền tạm ứng án phí mà bà C đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa. Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với vợ chồng bà Lê Thị Th, ông Nguyễn Văn C. Đây là vụ án tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn C có địa chỉ thường trú tại thôn VL2, xã MT, huyện PM, tỉnh BD nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án

anh Nguyễn Thành L, chị Đinh Thị Mỹ Ng, chị Nguyễn Thị Lệ L có đơn yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị Ng, chị L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Bà Nguyễn Thị C cho rằng, vợ chồng bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn C có vay của bà nhiều lần với tổng số tiền 450.000.000 đồng để làm ăn kinh tế gia đình. Sau đó bà Th có thế 03 giấy nhận đầu với tổng số tiền 100.000.000 đồng để trừ nợ cho bà C. Hiện nay, vợ chồng bà Th, ông C còn nợ bà C tổng số tiền 350.000.000 đồng. Bà C nhiều lần yêu cầu bà Th, ông C trả khoản nợ trên nhưng vợ chồng ông bà không trả. Nay bà C yêu cầu Toà án buộc vợ chồng bà Th, ông C phải trả lại cho bà số tiền 350.000.000 đồng. Tại phiên toà hôm nay bà C yêu cầu vợ chồng bà Th, ông C trả khoản nợ gốc 350.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên toà hôm nay bà Lê Thị Th cho rằng: Theo giấy mượn tiền ngày 16/7/2021 với số tiền 450.000.000 đồng mà bà C cung cấp cho Toà, chữ ký Lê Thị Th trong giấy mượn tiền là chữ ký của bà, vợ chồng bà có mượn số tiền trên. Số tiền trên bà vay nhiều lần với mục đích để trả các khoản nợ trước đó của vợ chồng vay người khác để làm kinh tế gia đình.

Tuy nhiên bà Th nại rằng: Sau khi vay tiền một thời gian bà Th đã trả cho bà C số tiền 108.000.000 đồng. Nay bà Th còn nợ bà C số tiền 342.000.000 đồng. Hiện nay, do làm ăn thu lỗ nên vẫn chưa trả lại số tiền trên cho bà C. Nay bà C yêu cầu vợ chồng ông bà trả nợ, bà đồng ý trả số nợ 350.000.000 đồng nhưng xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi hết nợ và xin không trả lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn C chỉ thừa nhận số nợ 150.000.000 đồng với bà C. Còn số nợ còn lại giữa bà C và bà Th (là vợ ông) ông không biết do ông thường xuyên đi biển không có ở nhà. Nay bà C yêu cầu vợ chồng ông trả số nợ 350.000.000 đồng, ông đồng ý trả số nợ trên nhưng do kinh tế hiện nay của gia đình ông rất khó khăn nên ông xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ngoài ra, vào ngày 08/8/2021 giữa bà C và vợ chồng ông bà có viết giấy thoả thuận mua bán nhà. Ông C cho rằng chữ ký trong giấy bán nhà là chữ ký của ông nhưng nội dung trong đó thì ông không biết.

Việc nại của vợ chồng ông C, bà Th không được bà C chấp nhận và từ những chứng cứ các bên cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án gồm giấy bán nhà ngày 08/8/2021 và giấy vay tiền ngày 16/7/2021. Xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng bà Th, ông C. Việc vợ chồng bà Th, ông C không trả khoản nợ còn lại 350.000.000 đồng cho bà C là vi phạm nghĩa vụ

trả nợ của bên vay, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Nguyễn Thị C. Tại phiên toà bà C không yêu cầu tính lãi nên không xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hiện nay bà Th, ông C còn nợ bà C số tiền 350.000.000 đồng chưa trả. Do đó, buộc bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà Nguyễn Thị C số tiền 350.000.000 đồng là có cơ sở và đúng theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015 và các Điều 27, 37 Luật hôn nhân gia đình 2015. Không chấp nhận yêu cầu của bà Th, ông C xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của toà án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 27, 37 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C.

Buộc vợ chồng bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn C liên đới trả cho bà C số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền đã tuyên ở trên thì phải chịu tiền lãi hàng tháng tương ứng với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Th phải nộp 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị C 8.750.000 (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo Biên lai thu số 0009053 ngày 16/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Truyền